

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CÀNG LONG
TỈNH TRÀ VINH**

Bản án số: 03/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 11-3-2025

V/v ly hôn và tranh chấp về nuôi con

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÀNG LONG, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Thảo.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Thắng.

Bà Đặng Thị Diệu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Quách Thúy Lam – Thư ký của Tòa án nhân dân huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Mộng Cầm – Kiểm sát viên.

- Hỗ trợ phiên tòa trực tuyến tại điểm cầu thành phần: Ông Thạch U – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh.

Ngày 11 tháng 3 năm 2025, tại hai điểm cầu: Điểm cầu trung tâm tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Càng Long và điểm cầu thành phần tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã P, huyện C, tỉnh Trà Vinh, Tòa án nhân dân huyện Càng Long mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai theo hình thức trực tuyến vụ án thụ lý số 466/2024/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 10 năm 2024 về việc “*Ly hôn và tranh chấp về nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 02 năm 2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Hồng Á, sinh năm: 1978 (*Có mặt*).

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Quốc D, sinh năm: 1976 (*Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt*).

Cùng địa chỉ: ấp Đ, xã P, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

- Con chung của bà Nguyễn Thị Hồng Á và ông Nguyễn Quốc D là cháu Nguyễn Thị Yên N, sinh ngày 08-02-2009 (*Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 04-6-2024 và bản tự khai ngày 14-11-2024, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hồng Á trình bày:

Về hôn nhân: Bà và ông Nguyễn Quốc D đi đến hôn nhân do tự tìm hiểu quen biết nhau, do gia đình cấm cản nên không có làm lễ cưới, không có nữ trang cưới, nhưng có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P vào ngày 10-9-2008.

Thời gian vợ chồng chung sống hạnh phúc được đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn, do ông D không lo làm ăn mà cờ bạc, mắng chửi bà, đập phá đồ đạc trong nhà, sự việc kéo dài vợ chồng không giải quyết được. Vào tháng 10 năm 2023, bà đã từng nộp đơn ly hôn ông D đến Tòa án, đã được hòa giải hàn gắn hôn nhân, nhưng quá trình sống chung ông D vẫn không sửa đổi tính tình, cuộc sống chung không còn hạnh phúc. Từ năm 2022 bà đã sống ly thân với ông D cho đến nay. Do tình cảm vợ chồng không còn, nên nay bà tiếp tục khởi kiện xin được ly hôn với ông Nguyễn Quốc D.

Về con chung: Bà và ông Nguyễn Quốc D chỉ có 01 con chung là Nguyễn Thị Yến N, sinh ngày 08-02-2009 do bà trực tiếp nuôi dưỡng. Khi ly hôn, bà yêu cầu được quyền nuôi con, chưa yêu cầu ông D cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung và nợ chung phải thu, phải trả: Bà xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bà xác định ngoài những giấy tờ đã nộp kèm theo đơn khởi kiện, thì bà không nộp thêm chứng cứ gì để Tòa án xem xét. Bà cũng không thuộc diện gia đình chính sách nào.

Tại bản tự khai, đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải đoàn tụ và đơn yêu cầu giải quyết - xét xử vắng mặt cùng ngày 14-02-2025, bị đơn ông Nguyễn Quốc D trình bày:

Ông xác định đi đến hôn nhân với bà Nguyễn Thị Hồng Á là tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P. Thời gian vợ chồng chung sống hạnh phúc từ năm 2008 đến năm 2022 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn trong cuộc sống chung, nên đã tự sống ly thân nhau cho đến nay. Nay về hôn nhân, ông đồng ý ly hôn với bà Á do không hàn gắn lại được. Con chung là Nguyễn Thị Yến N, sinh ngày 08-02-2009 đồng ý giao bà Á trực tiếp nuôi dưỡng, không đề nghị giải quyết về cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung phải thu, phải trả: Ông thống nhất xác định không có, không yêu cầu gì. Ông thống nhất với các chứng cứ bà Á đã nộp kèm theo đơn khởi kiện mà Tòa án đã công khai cho ông được biết. Riêng ông không yêu cầu gì, nên không cung cấp chứng cứ gì để Tòa án xem xét.

Tại đơn tự khai và yêu cầu giải quyết - xét xử vắng mặt ngày 16-02-2025, cháu Nguyễn Thị Yến N trình bày: Cha mẹ cháu là Nguyễn Quốc D và Nguyễn Thị Hồng Á. Khi cha mẹ ly hôn, nguyện vọng của cháu là muốn được sống chung với mẹ.

Tại phiên tòa hôm nay, bà Nguyễn Thị Hồng Á có mặt giữ nguyên yêu cầu; Đối với ông Nguyễn Quốc D và con chung cùng có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt nên không có lời trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi Tòa thụ lý đến thời điểm này Thẩm phán đã chấp hành đúng theo Điều 48 của Bộ luật tố tụng dân sự, đảm bảo về thẩm quyền, quan hệ tranh chấp, xác định tư cách người tham gia tố tụng, thu thập chứng cứ, thời gian ban hành quyết định đưa vụ án ra xét xử, gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát, cấp và tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng đã thực hiện đầy

đủ và đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử thực hiện đầy đủ và đúng theo trình tự pháp luật quy định của phiên tòa sơ thẩm. Việc chấp hành pháp luật của các đương sự trong vụ án: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về quyền và nghĩa vụ của đương sự; Đối với bị đơn chưa thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Vị đề nghị áp dụng các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 19, 51, 54, 56, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Hồng Á: Cho bà Á được ly hôn với ông Nguyễn Quốc D; Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thị Yên N, sinh ngày 08-02-2009 cho bà Á nuôi dưỡng, phù hợp với nguyện vọng của con chung; Về cấp dưỡng nuôi con: Do bà Á, ông D chưa yêu cầu giải quyết, nên không xem xét; Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con chung mà không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này. Về tài sản chung và nợ chung: Bà Á và ông D cùng xác định không có, không yêu cầu, nên không xem xét. Ngoài ra, V đề nghị các đương sự có nghĩa vụ chịu án phí hôn nhân sơ thẩm, các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng, Tòa án nhân dân huyện Càng Long nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Ông Nguyễn Quốc D là bị đơn trong vụ án, đã được Tòa án nhân dân huyện Càng Long triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa xét xử vụ án vào lúc 08 giờ 30 phút ngày 10-3-2025, nhưng ông D có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt ông D theo luật định.

[2] *Về hôn nhân*: Bà Nguyễn Thị Hồng Á và ông Nguyễn Quốc D xác lập quan hệ hôn nhân mặc dù không làm lễ cưới nhưng có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện C, tỉnh Trà Vinh vào ngày 10-9-2008, nên hôn nhân giữa ông bà là hôn nhân hợp pháp. Thời gian đầu ông bà chung sống có hạnh phúc, đến năm 2022 thì giữa vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân theo bà Á là do ông D không lo làm ăn mà cờ bạc, mắng chửi bà, đập phá đồ đạc trong nhà, còn ông D cho rằng mâu thuẫn vợ chồng phát sinh mọi mặt trong cuộc sống chung, dẫn đến ông bà tự ý sống ly thân nhau từ năm 2022 đến nay mà không hàn gắn lại được.

[3] Tại Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định “*Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình. Vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau,...*”, nhưng bà Á và ông D đã không thực hiện được các nghĩa vụ này với nhau. Hiện tại, ông bà mỗi người mỗi việc, sống ở hai nơi khác nhau, không còn quan tâm, cũng không liên hệ để hàn gắn tình cảm vợ chồng.

[4] Tòa án đã thông báo mời hòa giải vào các ngày 14-11-2024, 17-02-2025 để bà Á, ông D gặp nhau trao đổi về tình trạng hôn nhân giữa hai người, nhưng ông D vắng mặt, ông D có đơn yêu cầu giải quyết - xét xử vắng mặt, đồng thời cả bà Á, ông D cùng có đơn yêu cầu Tòa án không tiến hành hòa giải đoàn tụ vì mâu thuẫn giữa vợ chồng đã trầm trọng, không thể hàn gắn lại được.

[5] Vào năm 2023, bà Á từng có đơn khởi kiện ly hôn với ông D, được Tòa án thụ lý vụ án hôn nhân gia đình ngày 20-10-2023. Quá trình giải quyết, Tòa án đã hòa giải đoàn tụ thành, bà Á tự nguyện rút đơn khởi kiện để tạo thêm cơ hội hàn gắn quan hệ hôn nhân với ông D và được Tòa án quyết định đình chỉ giải quyết vụ án ngày 23-02-2024. Tuy nhiên, từ đó đến nay hơn một năm, cuộc sống chung giữa bà Á với ông D vẫn không hạnh phúc, việc hàn gắn không có kết quả, mâu thuẫn vợ chồng vẫn tiếp diễn, nên bà Á tiếp tục khởi kiện ra Tòa án yêu cầu giải quyết ly hôn với ông D.

[6] Quá trình xác minh với Trưởng Ban nhân dân ấp Đâu Giồng cho biết: Về mâu thuẫn trong cuộc sống hôn nhân giữa bà Á, ông D thế nào thì địa phương không nắm rõ, nhưng có biết hai vợ chồng họ đã sống ly thân nhau thời gian dài, từ trước đến nay địa phương không tiếp nhận đơn thư tranh chấp tài sản hay nợ của ai đối với vợ chồng họ, hay giữa vợ chồng họ với nhau. Đề nghị Tòa án giải quyết vụ án hôn nhân gia đình giữa họ theo quy định pháp luật.

[7] Từ những nhận định trên, thấy rằng đời sống chung của vợ chồng bà Á, ông D đang trong tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài. Bà Á ly hôn với ông D là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, nên được chấp nhận.

[8] *Về con chung*: Bà Nguyễn Thị Hồng Á và ông Nguyễn Quốc D chỉ có 01 con chung là cháu Nguyễn Thị Yến N, sinh ngày 08-02-2009, do bà Á trực tiếp nuôi dưỡng. Tại đơn tự khai và yêu cầu giải quyết - xét xử vắng mặt ngày 16-02-2025, cháu N nêu nguyện vọng muốn được sống chung với mẹ trường hợp khi giải quyết cha mẹ ly hôn. Cả bà Á và ông D đều thống nhất với nguyện vọng của con. Nên cần xử giao con chung cho bà Á được quyền nuôi dưỡng là phù hợp với quy định pháp luật và phù hợp với nguyện vọng của con chung. Vì bà Á, ông D chưa đặt ra yêu cầu giải quyết về cấp dưỡng nuôi con, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] *Về tài sản chung*: Tòa án đã giải thích theo quy định tại Điều 59 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, nhưng bà Nguyễn Thị Hồng Á và ông Nguyễn Quốc D thống nhất xác định không có tài sản chung, không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[10] *Về nợ chung*: Do bà Nguyễn Thị Hồng Á và ông Nguyễn Quốc D cùng thống nhất xác định không nợ ai, cũng không ai nợ ông bà, không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[11] *Về án phí hôn nhân sơ thẩm*: Bà Nguyễn Thị Hồng Á có nghĩa vụ nộp theo quy định pháp luật.

[12] Xét quan điểm của Vị Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Càng Long là có căn cứ chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 70, 144, 147, 227, 228, 266, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 19, 51, 53, 54, 56, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 17 Luật phí và lệ phí; Điều 27, Tiểu mục 1.1 Mục 1 Phần II (Danh mục án phí) Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Mục 11 Phần IV về tố tụng dân sự Công văn số 02/TANDTC-PC ngày 02-8-2021 của Tòa án nhân dân tối cao về việc giải đáp một số vướng mắc trong xét xử.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Hồng Á.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Nguyễn Thị Hồng Á được ly hôn với ông Nguyễn Quốc D.

2. Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Thị Yến N, sinh ngày 08-02-2009 cho bà Nguyễn Thị Hồng Á nuôi dưỡng, phù hợp với nguyện vọng của con chung là muốn được sống chung với mẹ.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Nguyễn Thị Hồng Á và ông Nguyễn Quốc D chưa đặt ra yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị Hồng Á và ông Nguyễn Quốc D thống nhất xác định không có, không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về nợ chung: Bà Nguyễn Thị Hồng Á và ông Nguyễn Quốc D thống nhất xác định không nợ ai, cũng không ai nợ ông bà, không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

5. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Hồng Á phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo Biên lai số 0004769 ngày 28 tháng 10 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Càng Long.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã Phương Thạnh;
- Lưu: VT; hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Thảo